

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN

HỌC BỔNG HK01

Khoa Tiếng Anh (năm học 2011-2012)

Danh sách kèm theo quyết định số

1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

S	Họ và Tên	MSS	ĐT	Đ	Mức	Số
T		V	BC	R	học	tiền
T		HT	L		bổng	
1	Trịnh Hồng An	K37.3.0	752400	120		
	Mai	h 701.2	00	000		
		003		0		
2	Nguyễn Thị Án	K37.3.2	863000	150		
	Ngọc	h 701.6	00	000		
		004		0		
3	Phạm Lan	Ch K37.3.0	792400	120		
	i	701.2	00	000		
		008		0		
4	Nguyễn	Di K37.2.8	772400	120		
	Lương	ệp 701.7	00	000		
	Ngọc	012		0		
5	Nguyễn	Du K37.3.3	873000	150		
	Hàng	ng 701.	00	000		
	Phương	013		0		
6	Phạm Thị	Du K37.2.9	722400	120		
	Thùy	on 701.4	00	000		
		g 017		0		
7	Nguyễn Thị Hà	K37.3	722400	120		
	Kim	ng 701.	00	000		
		021		0		
8	Nguyễn	Hà K37.3.1	802400	120		
	Phạm Thái	701.7	00	000		
		025		0		
9	Nguyễn	Hà K37.3.0	722400	120		
	Ngọc	701.9	00	000		
		026		0		
1	Trần Kim	Hồ K37.2.9	752400	120		
0		ng 701.3	00	000		
		032		0		
1	Nguyễn	Kh K37.2.9	712400	120		
1	Đình Quốc	án 701.1	00	000		
	h	038		0		
1	Trần Thị	La K37.2.9	812400	120		
2	Hương	n 701.1	00	000		
		041		0		
1	Lê Thị	Lin K37.3.1	752400	120		
3	Thảo	h 701.7	00	000		
		042		0		
1	Lợi Tú	Lin K37.3	762400	120		
4		h 701.	00	000		

		043	0	
1	Trần Ngọc	LinK37. 3.0	742400	120
5		h 701. 2	00	000
		044	0	
1	Trần Thị	LinK37. 2.9	742400	120
6	Ngọc	h 701. 6	00	000
		048	0	
1	Đào Thị	Lý K37. 3.0	802400	120
7	Ngọc	701. 4	00	000
		054	0	
1	Chu Lê	MỹK37. 3.1	722400	120
8	Thiện	701. 5	00	000
		057	0	
1	Nguyễn	NgK37. 3.1	732400	120
9	Quốc Bảo	ọc 701. 3	00	000
		066	0	
2	Trần	NgK37. 2.8	742400	120
0	Trương Thị	ọc 701. 7	00	000
		068	0	
2	Nguyễn	NhK37. 2.9	722400	120
1	Phước	ư 701. 1	00	000
	Quỳnh	077	0	
2	Nguyễn Thị	Ph K37. 2.9	722400	120
2	Diễm	ươ 701. 8	00	000
		ng 083	0	
2	Lê Thị Như	Qu K37. 3.1	802400	120
3		ỳn 701. 5	00	000
		h 095	0	
2	Nguyễn Thị	Th K37. 3.2	782400	120
4	Ánh	oa 701.	00	000
		105	0	
2	Phạm Thị	Th K37. 3	702400	120
5	Minh	u 701.	00	000
		106	0	
2	Nguyễn Thị	TrâK37. 2.9	702400	120
6	Bích	m 701. 8	00	000
		117	0	
2	Nguyễn Thị	Tr K37. 3.0	722400	120
7	Ngọc	úc 701. 2	00	000
		123	0	
2	Trương	Tu K37. 3.1	732400	120
8	Anh	ấn 701. 5	00	000
		125	0	
2	Ngô Lâm	Yế K37. 3.1	802400	120
9	Hải	n 701. 5	00	000
		138	0	
3	Đình	AnK37. 3	782400	120
0	Khánh	751.	00	000
		001	0	
3	Tôn Nữ	AnK37. 3.1	802400	120

1	Hoàng	h	751. 5	00	000
			003		0
3	Nguyễn Vũ An	K37. 3	792400	120	
2	Trâm	h	751.	00	000
			006		0
3	Trần Bảo	An K37. 2.9	792400	120	
3		h	751. 2	00	000
			008		0
3	Nguyễn	Bả K37. 3.4	943000	150	
4	Đình Thiên o	751. 2	00	000	
			010		0
3	Nguyễn Thị Du	K37. 2.7	862400	120	
5	Mỹ	yê	751. 5	00	000
		n	018		0
3	Nguyễn Thị Hạ	K37. 2.8	802400	120	
6	Hồng	nh	751. 3	00	000
			027		0
3	Dương	Hạ K37. 2.7	782400	120	
7	Hồng	nh	751. 9	00	000
			029		0
3	Nguyễn Lê	Hà K37. 2.9	832400	120	
8	Song	o	751. 6	00	000
			035		0
3	Nguyễn Thị Hi	K37. 2.7	782400	120	
9	Thu	ền	751. 7	00	000
			037		0
4	Tô Huỳnh	Hi K37. 3.0	792400	120	
0	Văn	ếu	751. 4	00	000
			038		0
4	Lý Lệ	Ho K37. 2.8	792400	120	
1		a	751. 3	00	000
			040		0
4	Phạm Minh Hu	K37. 3.0	892400	120	
2		y	751. 6	00	000
			046		0
4	Đặng	Hu K37. 2.8	732400	120	
3	Quang	y	751. 5	00	000
			048		0
4	Vũ Thị	Na K37. 2.7	802400	120	
4	Hồng		751. 7	00	000
			066		0
4	Trần Thanh Ng	K37. 2.8	842400	120	
5		a	751. 3	00	000
			067		0
4	Lê Vương	Ng K37. 3	862400	120	
6	Nhật	hi	751.	00	000
			075		0
4	Trần Mỹ	Nh K37. 2.7	802400	120	
7		i	751. 7	00	000
			082		0

4	Trần Thị	Oa K37. 2.8	822400	120
8	Hoàng	nh 751. 1	00	000
		088		0
4	Lê Bá	Ph K37. 2.9	792400	120
9		úc 751. 4	00	000
		089		0
5	Huỳnh Thị	Ph K37. 2.9	752400	120
0	Bích	ượ 751. 4	00	000
		ng 093		0
5	Trần Thuy	Tâ K37. 2.7	832400	120
1	Kim	m 751. 9	00	000
		104		0
5	Vũ Thị Kim	Tâ K37. 2.7	802400	120
2		n 751. 9	00	000
		105		0
5	Phạm	Th K37. 3.2	873000	150
3	Thanh	àn 751. 3	00	000
		h 110		0
5	Phạm Thị	Th K37. 2.8	892400	120
4	Ngọc	ảo 751. 8	00	000
		117		0
5	Dương	ThiK37. 3.2	943000	150
5	Quang	ện 751. 7	00	000
		120		0
5	Hồ Ngọc	Th K37. 2.8	872400	120
6		uậ 751. 3	00	000
		n 124		0
5	Trần Hoài	Th K37. 2.8	772400	120
7		ươ 751. 8	00	000
		ng 133		0
5	Lương Đức	TraK37. 3.4	883000	150
8	Minh	ng 751. 7	00	000
		134		0
5	Nguyễn	TraK37. 3.0	902400	120
9	Việt Huyền	ng 751. 4	00	000
		135		0
6	Đoàn Phạm	TraK37. 3	812400	120
0	Thu	ng 751.	00	000
		136		0
6	Phạm Ngọc	TrâK37. 2.8	872400	120
1	Bảo	n 751. 3	00	000
		139		0
6	Trịnh	Tr K37. 3.2	742400	120
2	Thành	un 751. 7	00	000
		g 142		0
6	Lê Thị	Tu K37. 2.9	822400	120
3	Ngọc	yề 751. 8	00	000
		n 148		0
6	Nguyễn	VũK37. 2.9	812400	120
4	Thanh	751. 1	00	000

Phuong	161	0
--------	-----	---